

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: An toàn thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **CAO VĂN LỢI**

2. Ngày tháng năm sinh: **10/12/1979**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Căn hộ 2217, chung cư MHDI, 60 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông, Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0962639084;

E-mail: loi.cao@lqdtu.edu.vn, loicv79@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9, năm 2006 đến tháng 9, năm 2008: Giáo viên Bộ môn Công nghệ mạng và Bản đồ, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 10, năm 2008 đến tháng 8, năm 2010: Học viên cao học, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 9, năm 2010 đến tháng 12, năm 2014: Giáo viên Bộ môn An ninh mạng, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 01, năm 2015 đến tháng 6, năm 2018: Nghiên cứu sinh, Đại học Dublin (University College Dublin), Cộng hoà Ai-Len.

Từ tháng 7, năm 2018 đến tháng 9, năm 2019: Giáo viên Bộ môn An toàn thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 10, năm 2019 đến tháng 7, năm 2022: Phó Chủ nhiệm bộ môn, Bộ môn An toàn thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 8, năm 2022 đến tháng 12, năm 2022: Chủ nhiệm bộ môn, Bộ môn An toàn thông tin, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Kỹ thuật quân sự

Từ tháng 01, năm 2023 đến nay: Chủ nhiệm bộ môn, Bộ môn An toàn thông tin – Công nghệ mạng, Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông, Học viện Kỹ thuật quân sự

Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: **Bộ môn An toàn thông tin – Công nghệ mạng, Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông, Học viện Kỹ thuật quân sự**

Địa chỉ cơ quan: **236 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại cơ quan: 069515362

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: C725424; ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Tin học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2010; số văn bằng: 008160; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 12 năm 2018; số văn bằng:; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Khoa học máy tính; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Dublin (University College Dublin), Cộng hoà Ai-Len

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các mô hình học một lớp cho phát hiện bất thường mạng (One-class learning models for network anomaly detection): nghiên cứu đề xuất các mô hình dựa trên phương pháp học một lớp để tăng khả năng phát hiện tấn công mạng mới, tấn công chưa biết trong điều kiện khan hiếm dữ liệu lớp tấn công mạng.
- Không gian biểu diễn dữ liệu đa phân bố cho phát hiện bất thường mạng (Multi-distribution feature representation for network anomaly detection): nghiên cứu đề xuất các không gian biểu diễn nhiều lớp dữ liệu (đa phân bố) nhằm phân tách và nâng cao độ chính xác phát hiện các lớp tấn công mạng mới, chưa biết, và ít dữ liệu.
- Phân tích dữ liệu mạng truyền thông và ứng dụng học máy: nghiên cứu xử lý và phân tích dữ liệu trong truyền thông cho phát hiện bất thường mạng và nâng cao chất lượng truyền tin, đồng thời ứng dụng học máy trong một số bài toán thực tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 37 công trình khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB KH&KT);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giảng viên giỏi mức 2	Học viện kỹ thuật quân sự	2021
2	Bằng khen, Đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn đề tài NCKH của học viên, sinh viên năm học 2021-2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	2022
3	Bằng khen, Đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn đề tài NCKH của học viên, sinh viên năm học 2023-2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: luôn có ý thức giữ gìn nhân phẩm, danh dự, hình ảnh nhà giáo; công bằng, đánh giá đúng, trung thực và khách kết quả của người học; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người học và đồng nghiệp.

- Về nâng cao năng lực, chuyên môn: không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ. Đã hoàn thành chương trình thạc sỹ (2008-2010) tại Học viện Kỹ thuật Quân sự; hoàn thành chương trình tiến sỹ (2015-2018) tại đại học Dublin (University College Dublin), Cộng hoà Ai-Len; tham gia một số khoá ngắn hạn nâng cao trình độ về An toàn thông tin, như CEH, CHFI.

- Đối với nhiệm vụ giảng dạy: luôn chấp hành đúng quy chế đào tạo và tải giảng dạy theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Học viện Kỹ thuật quân sự. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia xây dựng các chương trình đào tạo ngành An toàn thông tin. Đã được Học viện Kỹ thuật quân sự tặng danh hiệu giảng viên dạy giỏi năm học 2020-2021, Bằng khen vì đã thành tích xuất sắc trong hướng dẫn đề tài NCKH của học viên, sinh viên năm học 2021-2022 và 2023-2024.

- Đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Luôn chủ động, tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học. Đã chủ trì 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; là thành viên chính của 01 đề tài Nafosted và thành viên của 02 đề tài cấp nhà nước đã nghiệm thu; và hiện đang là chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted (2024-2026). Đã công bố 37 công trình khoa học, trong đó có 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, 10 bài báo tạp chí trong nước, 21 báo cáo khoa học thuộc hội nghị quốc tế (trong đó có 19 báo cáo thuộc danh mục Scopus) và một công trình đã nộp tạp chí trong nước phản biện. Hiện nay chỉ số h-index và i-index trên Google scholar lần lượt là 10 và 11 với tổng số 895 trích dẫn.

- Các hoạt động chuyên môn khác: Tích cực tham gia các hoạt động trong cộng đồng học thuật:

+ Tham gia tổ chức hội thảo quốc tế như International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF, 2021) và IEEE International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE, 2023).

+ Thành viên ban chương trình của hội thảo International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE) tổ chức vào các năm 2020, 2021 và 2022.

+ Tham gia phản biện bài báo cho các tạp chí chuyên ngành uy tín như Neurocomputing, SCIE, Q1, IF: 6.0; Computers in Industry, SCIE, Q1, IF: 10.0; Internet of Things SCIE, Q1, IF: 5.9; và Applied Soft Computing Journal, SCI, Q1, IF: 8.7.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					345		345/345/270
2	2019-2020					390		390/390/216
3	2020-2021					315	30	345/375/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3		320		320/320/216
5	2022-2023			1		360	45	405/450/216
6	2023-2024					305	15	320/327,5/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: **Cộng hoà Ai-Len năm 2018**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Học viện Kỹ thuật quân sự**

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS 6.0, IDP Education Vietnam cấp ngày 23/1/2013.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hải Hào		X	X		2018-2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	10/6/2022
2	Phạm Tùng Lâm		X	X		2018-2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	10/6/2022
3	Tạ Trung Hiếu		X	X		2020-2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	10/6/2022
4	Nguyễn Trung Kiên		X	X		2021-2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	12/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Đảm bảo an toàn thông tin	GT	Khoa học và kỹ thuật, 2023	04	Chủ biên	Từ trang 88-157	Số: 550/GCN-HV ngày 18/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				

1	Nghiên cứu và phát triển không gian biểu diễn ẩn của Deep AutoEncoder cho bài toán phát hiện bất thường	Chủ nhiệm	Mã số: 19.1.007 Cấp: Cơ sở	12/2019 đến 12/2020	Biên bản nghiệm thu đề tài, ngày 06/7/2021, xếp loại: xuất sắc
2	Nghiên cứu, xây dựng môi trường, công cụ, kịch bản tấn công và phòng thủ trên các máy chủ dịch vụ.	Chủ nhiệm	Mã số: 23.KGM.07 Cấp: Cơ sở	4/2023 đến 12/2023	Biên bản nghiệm thu đề tài, ngày 04/12/2023, xếp loại: xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phát triển mô hình phát hiện xâm nhập hệ thống máy tính dựa trên mạng neuron	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật - Học viện Kỹ thuật quân sự/ ISSN1859-0209		0	135, 14-22	7/2010
2	A scheme for building a dataset for intrusion detection systems	3	Có	In Proceeding of the Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT), IEEE/ ISBN:978-1-4799-3230-6 DOI: 10.1109/WICT.2013.7113149	Hội nghị Scopus	11	280-284	12/2013
3	One-Class Classification for Anomaly Detection with Kernel Density Estimation and Genetic Programming	3	Có	Proceedings of the 19 th European Conference on Genetic Programming (EuroGP), Springer/ ISBN: 978-3-319-30667-4 DOI: 10.1007/978-3-319-30668-1_1	Hội nghị Scopus	46	3-18	03/2016

4	Improving Fitness Functions in Genetic Programming for Classification on Unbalanced Credit Card Data	5	Có	Proceedings of the 19 th European Conference on Applications of Evolutionary Computation (EvoApplications), Springer/ ISBN: 978-3-319-31203-3 DOI: 10.1007/978-3-319-31204-0_3	Hội nghị Scopus	14	35-45	3/2016
5	A Hybrid Autoencoder and Density Estimation Model for Anomaly Detection	3	Có	Proceedings of the 14 th International Conference on Parallel Problem Solving from Nature (PPSN), Springer/ ISBN: 978-3-319-45822-9 DOI: 10.1007/978-3-319-45823-6_67	Hội nghị Scopus	136	717–726	8/2016
6	Collective Anomaly Detection Based on Long Short-Term Memory Recurrent Neural Networks	4	Có	Proceedings of the 3rd International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE), Springer/ ISBN: 978-3-319-48056-5 DOI: 10.1007/978-3-319-48057-2_9	Hội nghị Scopus	319	141-152	10/2016
7	Late-acceptance and step-counting hill-climbing GP for anomaly detection	3	Có	Proceedings of the Genetic and Evolutionary Computation Conference Companion (GECCO), ACM/ ISBN: 978-1-4503-4939-0 DOI: 10.1145/3067695.3076091	Hội nghị Scopus	2	221-222	7/2017
8	One-Class Collective Anomaly Detection Based on LSTM-RNNs	3	Không	Transactions on Large-Scale Data and Knowledge-Centered Systems XXXVI: Special Issue on Data and Security Engineering, LNCS (TLDKS, vol 10720)/ ISSN: 0302-9743 DOI: 10.1007/978-3-662-56266-6_4	Scopus (Q2)	33	36, 10720, 73-85	11/2017
II	Sau khi được công nhận TS đến 30/6/2021							
9	Automatic bridge deck damage using low cost UAV-based images	4	Không	Proceeding of the 8 th Workshop on Quality Specifications for Roadway Bridges Standardization at a European Level, TU1406/ ISBN: 978-84-9880-756-1 https://archive.nyu.edu/handle/2451/43479		3	1-6	9/2018

10	Semantics Based Substituting Technique for Reducing Code Bloat in Genetic Programming	3	Không	Proceedings of the 9 th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT), ACM/ ISBN: 978-1-4503-6539-0 DOI: 10.1145/3287921.3287948	Hội nghị Scopus	9	77-83	12/2018
11	Learning Latent Distribution for Distinguishing Network Traffic in Intrusion Detection System	6	Không	Proceeding of the International Conference on Communications (ICC), IEEE/ ISSN: 1938-1883 DOI: 10.1109/ICC.2019.8762015	Hội nghị Scopus	34	1-6	5/2019
12	Learning Neural Representations for Network Anomaly Detection	3	Có	IEEE Transactions on Cybernetics/ ISSN: 2168-2267 DOI: 10.1109/TCYB.2018.2838668	SCIE, (Q1, IF: 11.784)	160	49, 8, 3074 - 3087	8/2019
13	A Clustering-based Shrink AutoEncoder for Detecting Anomalies in Intrusion Detection Systems	4	Không	Proceeding of the 11 th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE/ ISBN: 978-1-7281-3003-3 DOI: 10.1109/KSE.2019.8919446	Hội nghị Scopus	8	1-5	10/2019
14	Data Fusion-Based Network Anomaly Detection towards Evidence Theory	4	Không	Proceeding of the 6 th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), IEEE/ ISBN: 978-1-7281-5163-2 DOI: 10.1109/NICS48868.2019.9023905	Hội nghị Scopus	5	33-38	12/2019
15	A Double-Shrink Autoencoder for Network Anomaly Detection	4	Không	Journal of Computer Science and Cybernetics/ ISSN: 1813-9663 DOI: 10.15625/1813-9663/36/2/14578		1	36, 2, 159-172	5/2020
16	Detecting Malware Based on Dynamic Analysis Techniques Using Deep Graph Learning	5	Không	Proceeding of the International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE), Springer/ ISBN: 978-3-030-63923-5 DOI: 10.1007/978-3-030-63924-2_21	Hội nghị Scopus	3	357-378	11/2020
17	IoT Malware Detection based on Latent Representation	4	Không	Proceeding of the 12 th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE/ ISBN: 978-1-7281-4511-2	Hội nghị Scopus	3	177-182	11/2020

				DOI: 10.1109/KSE50997.2020.9287373				
18	Clustering-Based Deep Autoencoders for Network Anomaly Detection	4	Có	Proceeding of the 7th International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE)/ ISBN: 978-3-030-63923-5 DOI: 10.1007/978-3-030-63924-2_17	Hội nghị Scopus	16	290-303	11/2020
19	Introducing an AI-based Response Framework for Mass Casualty Management	6	Không	Proceeding of the International Conference on Intelligent Information Systems (ICIIS)/ ISBN: 978-9975-68-415-6 https://ibn.idsi.md/vizualizare_articol/116211		0	125-130	12/2020
III	3 năm gần đây (từ 30/6/2021 đến nay)							
20	Investigations of autoencoder hyper-parameters on anomaly detection	5	Có	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, Section on Information and Communication Technology (ICT)/ ISSN: 1859-0209 DOI: 10.56651/lqdtu.jst.v10.n01.288.ict		0	10, 1, 73-86	9/2021
21	Automatically Estimate Clusters in Autoencoder-based Clustering Model for Anomaly Detection	4	Không	Proceeding of the International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2021), pp 1-6, IEEE/ ISBN: 978-1-6654-4713-3 DOI: 10.1109/RIVF51545.2021.9642120	Hội nghị Scopus	2	1-6	8/2021
22	Feature Representation of AutoEncoders for Unsupervised IoT Malware Detection	4	Có	Proceeding of the 8 th International Conference on Future Data and Security Engineering (FDSE), Springer/ ISBN: 978-3-030-91386-1 DOI: 10.1007/978-3-030-91387-8_18	Hội nghị Scopus	6	270-290	11/2021
23	A Robust PCA Feature Selection To Assist Deep Clustering Autoencoder-Based Network Anomaly Detection	5	Không	Proceeding of the 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), IEEE/ ISBN: 978-1-6654-1002-1 DOI: 10.1109/NICS54270.2021.9701456	Hội nghị Scopus	7	335-341	12/2021

24	Learning Latent Representation for IoT Anomaly Detection	6	Có	IEEE Transactions on Cybernetics/ ISSN: 2168-2267 DOI: 10.1109/TCYB.2020.3013416	SCIE, (Q1, IF: 11.784)	59	52, 5, 3769 - 3782	5/2022
25	Robust anomaly detection methods for contamination network data	5	Có	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043 DOI: 10.54939/1859-1043.j.mst.79.2022.41-51		0	79, 41-51	5/2022
26	Denoising Latent Representation with SOMs for Unsupervised IoT Malware Detection	4	Có	SN Computer Science/ ISSN: 2662-995X DOI: 10.1007/s42979-022-01344-1	Scopus (Q2, IF 2.716)	7	3, 474,	9/2022
27	Pilot Enrichment Methods for Improving Quality of Received Signal in Underwater Acoustic OFDM Systems	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), IEEE/ ISBN: 978-1-6654-5189-5 DOI: 10.1109/ATC55345.2022.9943030	Hội nghị Scopus	0	401- 406	10/2022
28	One-class fusion-based learning model for anomaly detection	4	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics/ ISSN: 1813-9663 DOI: 10.15625/1813-9663/16675		2	39, 1 1-16	3/2023
29	Tuning hyperparameters of self-organizing maps in combination with k-nearest neighbors for iot malware detection	4	Không	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, Section on Information and Communication Technology (ICT)/ ISSN: 1859-0209 DOI: 10.56651/lqdtu.jst.v12.n1.654.ict		0	12, 1, 7-24	6/2023
30	Suitable pilot search method for channel estimation in underwater acoustic OFDM systems	4	Không	Journal of Military Science and Technology/ ISSN: 1859-1043 DOI: 10.54939/1859-1043.j.mst.89.2023.52-59		0	89, 52-59	8/2023
31	Few-Shot Learning with Discriminative Representation for Cyberattack Detection	3	Có	Proceeding of the 15th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE), IEEE/ ISBN: 979-8-3503-2975-9 DOI: 10.1109/KSE59128.2023.10299444	Hội nghị Scopus	0	1-6	10/2023

32	Deep Clustering Based Latent Representation for IoT Malware Detection	3	Không	Proceeding of the 12 th International Conference on Control, Automation and Information Sciences (ICCAIS), IEEE/ ISBN: 979-8-3503-2879-0 DOI: 10.1109/ICCAIS59597.2023.10382275	Hội nghị Scopus	0	668-673	11/2023
33	Machine Learning in Vehicle Travel Time Estimation: A Brief Technological Perspective and Review	5	Không	Proceedings of the 57 th Hawaii International Conference on System Sciences (HICS)/ ISBN: 978-0-9981331-7-1 https://hdl.handle.net/10125/106552		0	149-115	1/2024
34	Reliable Pilot Search Method for Enhancing BER Performance in Underwater Acoustic OFDM Systems with MMSE Estimator	4	Không	International Journal of Wireless Information Networks/ ISSN: 1068-9605 DOI: 10.1007/s10776-024-00621-5	ESCI (Q2, 2.325)	0	31, 84-95	6/2024
35	Shrinkage-based Weakly-supervised Feature Learning to Enhance IoT Anomaly Detection	3	Có	Journal of Science and Technique - Le Quy Don Technical University, Section on Information and Communication Technology (ICT)/ ISSN: 1859-0209 DOI: 10.56651/lqdtu.jst.v13.n1.822.ict		0	13, 1, 97-113	6/2024
36	Investigate Discriminative AutoEncoder in Few-shot Learning-based Anomaly Detection	1	Có	REV Journal on Electronics and Communications/ ISSN: 1859-378X DOI: 10.21553/rev-jec.375		0	14, 2, 1-9	6/2024
37	Bypassing Anti-emulation Methods for Malware Detection	2	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics/ ISSN: 1813-9663 DOI:		0	Đã nộp bản chỉnh sửa	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 ([12], [24], [26])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

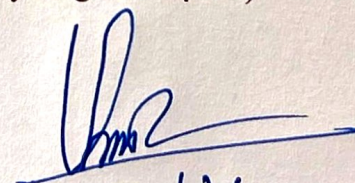
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Cao Văn Lợi